

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022
của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TW*); Kế hoạch số 05-KH/TW ngày 26/5/2022 của Bộ Chính trị triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW và căn cứ tình hình thực tiễn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của vùng, các chủ trương định hướng của Bộ Chính trị đối với vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 11-NQ/TW đã đề ra.

2. Bám sát quan điểm, mục tiêu được xác định trong Nghị quyết số 11-NQ/TW và căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp phát triển tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và mối liên kết vùng để đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Công nghiệp là động lực chủ yếu cho tăng trưởng gắn với phát triển không gian mới, đưa Bắc Giang trở thành một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng, cùng với tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao.

Dịch vụ phát triển đa dạng, có bước đột phá. Nông nghiệp phát triển ổn định, theo hướng an toàn, chất lượng, hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đô thị được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Khoa học, công nghệ, kinh tế tri thức được phát huy, trở thành nhân tố chủ yếu nâng cao chất lượng tăng trưởng; phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, thuộc nhóm tiên tiến của cả nước. Đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của Nhân dân được nâng lên. Công tác đối ngoại được tăng cường, mở rộng. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc.

Đến năm 2030, Bắc Giang trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô GRDP đứng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và đứng đầu vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; Bắc Giang là cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, cùng với các tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ tạo thành chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng, gắn với vùng Thủ đô.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 15-16%. Cơ cấu kinh tế năm 2030: Công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 66-67% (công nghiệp chiếm 60%); nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 6-7%; dịch vụ chiếm 24-25% và thuế sản phẩm chiếm khoảng 2-3%.

(2) Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt khoảng 640 nghìn tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 275 triệu đồng (tương đương 9.800 USD).

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân trên 18%/năm.

(4) Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 55-60%. Xây dựng, mở rộng thành phố Bắc Giang theo hướng thông minh, đạt tiêu chí đô thị loại I, là trung tâm kinh tế, chính trị, dịch vụ của tỉnh và là một trong các đô thị hạt nhân của vùng; huyện Việt Yên, huyện Hiệp Hòa trở thành thị xã; thị trấn Chũ mở rộng trở thành thị xã; thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV.

(5) 8/9 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; 95% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó khoảng 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(6) Đạt 40 giường bệnh/vạn dân, 15 bác sỹ/vạn dân; 100% số trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; duy trì tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 99%.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1-1,5%/năm; đến năm 2025, huyện Sơn Động thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 90%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt khoảng 40-45%.

(9) Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch bảo đảm tiêu chuẩn đạt 92% (trong đó: khu vực thành thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt 90%).

(10) Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý đạt trên 95% (trong đó: khu vực thành thị đạt 100%; khu vực nông thôn đạt trên 90%).

(11) 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và đô thị có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

(12) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 37%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Bắc Giang là tỉnh phát triển hiện đại, đóng vai trò là cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Công nghiệp và dịch vụ tiên tiến, phát triển công nghiệp xanh, tổ chức sản xuất với các khu, cụm công nghiệp tập trung, chuyên nghiệp. Dịch vụ phát triển đa dạng, hiện đại, tiện ích, tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế. Nông nghiệp sạch, chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu của người dân và xuất khẩu. Tổ chức không gian phát triển khoa học; hệ thống đô thị hiện đại, thông minh; khu vực nông thôn phát triển hài hòa; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, con người Bắc Giang; giáo dục và đào tạo phát triển; chăm sóc sức khỏe Nhân dân và an sinh xã hội không ngừng được cải thiện, người dân có cuộc sống tốt, mức sống cao. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc. Tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường. Đóng góp tích cực vào sự phát triển chung về kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết

Thực hiện tốt việc học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đối với sự phát triển chung của cả nước và trách nhiệm của mỗi địa phương trong vùng.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo sâu sát, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; phát huy tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong việc xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo, nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, sự nêu gương của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tăng cường đoàn kết, sự đồng thuận trong Nhân dân; phát huy dân chủ, vai trò giám sát, phản biện xã hội của mặt trận tổ quốc, tổ

chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; biểu dương, động viên kịp thời các điển hình tiên tiến, tạo nên sức mạnh lan tỏa, quyết tâm phát triển toàn diện địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 11-NQ/TW.

2. Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển

Thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết; tiếp tục phối hợp với các tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác song phương, đa phương; đề xuất xây dựng chương trình phối hợp hành động chung giữa các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng Sông Hồng, Thủ đô Hà Nội; chương trình hợp tác giữa các tỉnh trên hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; phối hợp chặt chẽ với tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ xây dựng, phát triển chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng và liên kết với vùng Thủ đô. Xác định việc thực hiện chương trình hợp tác với các địa phương là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động đối ngoại của tỉnh.

Chủ động, tích cực tham gia hội nhập quốc tế, trọng tâm là các hoạt động hội nhập kinh tế, ngoại giao văn hóa. Thực hiện hiệu quả Đề án đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025; tập trung thiết lập và duy trì tốt quan hệ hợp tác với địa phương các nước láng giềng, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị giữa chính quyền, Nhân dân tỉnh Bắc Giang và chính quyền, Nhân dân các nước bạn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tỉnh trong vùng xây dựng và thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch các tỉnh trong vùng, các đề án, cơ chế, chính sách đặc thù phát triển vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được phê duyệt đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, tham gia ngày càng sâu vào các chuỗi liên kết, cụm liên kết, trung tâm kinh tế - đô thị vùng, hình thành khu vực động lực của vùng, trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo; tham gia phát triển hành lang kinh tế Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn - Cao Bằng.

Xây dựng và phát triển hệ thống đô thị bền vững; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tập trung xây dựng, phát triển thành phố Bắc Giang trở thành đô thị loại I và là một trong các cực tăng trưởng, hạt nhân quan trọng phát triển kinh tế vùng.

Tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị, dịch vụ, hạ tầng thủy lợi, giáo dục, y tế, hạ tầng công nghệ thông tin - công nghệ số,... Tăng cường phối hợp với các tỉnh lân cận (cả trong và ngoài vùng), tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư các trục giao thông kết nối liên tỉnh, như: Đường Vành đai 5; đường nối QL37 - QL17 - Võ

Nhai (Thái Nguyên); cầu Hòa Yên kết nối với tỉnh Thái Nguyên; cầu Đồng Việt kết nối với tỉnh Hải Dương; cầu Hà Bắc 1, Hà Bắc 2 kết nối với tỉnh Bắc Ninh; các tuyến đường kết nối khu vực huyện Sơn Động, Lục Nam với tỉnh Quảng Ninh, huyện Lục Ngạn, Lục Nam với huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; phối hợp đầu tư nâng cấp đường vành đai 2 (QL279), vành đai 3 (QL37), QL31, hoàn thiện tuyến đường vành đai IV (đoạn trên địa bàn huyện Sóc Sơn, kết nối với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên); phối hợp nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng (đoạn qua địa bàn tỉnh); thu hút đầu tư phát triển các cảng cạn, trung tâm logistic, cảng thủy nội địa,... để tăng cường liên kết nội vùng và với vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng Kinh tế trọng điểm phía Bắc.

3. Thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững

Tập trung nguồn lực, xây dựng cơ chế khuyến khích, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh cao hơn bình quân chung của vùng và cả nước. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn trên cơ sở khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, đổi mới, sáng tạo.

Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững; tập trung phát triển các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, hiện đại theo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; gắn phát triển công nghiệp với phát triển đô thị, dịch vụ, nhà ở xã hội và hạ tầng phục vụ công nhân, hướng đến hình thành “*hệ sinh thái công nghiệp*”. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư; tập trung thu hút các ngành, sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; chuyển dần từ gia công, lắp ráp sang sản xuất sản phẩm để thúc đẩy chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu.

Phát triển ngành dịch vụ đa dạng, hiện đại, bền vững; tạo bước đột phá một số dịch vụ có tiềm năng, lợi thế như vận tải, kho bãi, logistic; hình thành và phát triển các khu du lịch miệt vườn tại các vùng cây ăn quả của tỉnh; thu hút đầu tư xây dựng 03 khu du lịch đạt tiêu chí khu du lịch quốc gia; phối hợp với tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản thế giới, đưa dịch vụ du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Phát triển đồng bộ cả dịch vụ sản xuất, dịch vụ xã hội và dịch vụ công.

Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch. Phát triển lâm nghiệp, thủy sản theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp

hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả, bền vững.

Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách để phát triển các sản phẩm chủ lực, là thế mạnh của tỉnh như: Các sản phẩm công nghiệp cơ khí, điện tử, may mặc, các sản phẩm dịch vụ du lịch, dịch vụ logistics, sản phẩm OCOP đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường lớn, tiềm năng.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), xác định đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, cần sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đề ra. Tập trung đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo hướng thông thoáng, tư duy phục vụ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường huy động, thu hút đầu tư các dự án có chất lượng và hiệu quả của các tập đoàn, công ty lớn; nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, liên kết với các địa phương khác trong phát triển, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn tài nguyên cho phát triển, đặc biệt là tài nguyên đất đai; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai, xử lý những tồn tại trong quản lý đất đai.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên; khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tiếp tục thực hiện các biện pháp cải thiện chất lượng môi trường không khí. Sớm thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác, chất thải tập trung, quy mô lớn; tập trung xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu, cụm công nghiệp, các đô thị.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng nguồn kinh phí đảm bảo công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, thời tiết cực đoan. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp bằng công nghệ GIS, khuyến khích phát triển các mô hình quản lý rừng bền vững dựa vào cộng đồng. Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong vùng cùng khai thác, bảo vệ nguồn nước sông, suối; bảo vệ nghiêm ngặt nước đầu nguồn, thực hiện thí điểm cơ chế chia sẻ nguồn nước giữa các ngành trong vùng; xây dựng hệ thống giám sát môi trường tự động đối với nguồn nước mặt sông Thương, sông Cầu và sông Lục Nam.

4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; xây dựng nền giáo dục mở, cơ cấu, phương thức giáo dục phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, đưa Bắc Giang nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu của cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục đảm bảo phù hợp, chuẩn hoá về cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo tương đối đồng đều giữa các khu vực.

Tập trung phát triển giáo dục nghề nghiệp, thực hiện tốt đột phá chiến lược về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, ngoài công lập phù hợp với thực tế, yêu cầu thị trường lao động; nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập theo phương án quy hoạch, tạo đột phá quy mô đào tạo; quan tâm đầu tư để Trường Cao đẳng nghề công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang, Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang trở thành trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao của khu vực; đa dạng hóa phương thức và trình độ đào tạo nghề nghiệp, nhất là đào tạo nghề chất lượng cao theo hướng ứng dụng, thực hành; tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng; tiếp tục làm tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh; xây dựng lực lượng lao động có chất lượng cao theo tiêu chuẩn thế giới và khu vực ASEAN. Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong vùng định hướng, đào tạo nghề bảo đảm nguồn lao động chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh và giải quyết việc làm cho lao động trong vùng; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu nhà ở công nhân, tạo điều kiện thu hút lao động từ các tỉnh trong vùng về làm việc và định cư lâu dài tại tỉnh.

Tiếp tục đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, các di tích đã được công nhận. Lập hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt (Di tích khảo cổ con đường Hoàng Dương phạt pháp theo dấu chân Phật Hoàng Trần Nhân Tông; Khu di tích 6 điều Bác Hồ dạy Công an Nhân dân gắn với chùa Tứ Giáp; đình chùa Thổ Hà, huyện Việt Yên; Cụm di tích Tiên Lục, huyện Lạng Giang; các di tích Bác Hồ về thăm Bắc Giang). Quan tâm đầu tư, bảo tồn, lập hồ sơ công nhận các di tích chưa được xếp hạng. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, quan tâm giáo dục tư tưởng, lối sống cao đẹp cho mọi người dân; chăm lo sự nghiệp văn hóa, trọng tâm là xây dựng đời sống mới ở khu dân cư gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

Quan tâm xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đồng bộ và đạt chuẩn theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

Xây dựng phát triển y tế từng bước hiện đại, đồng bộ, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tiếp tục kiện toàn hệ thống y tế công lập từ tỉnh đến cơ sở, phát triển mạng lưới y tế ngoài công lập, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; trong đó ưu tiên phát triển các bệnh viện ngoài công lập được bố trí tại các khu vực tập trung đông dân cư, khu đô thị mới, khu vực tập trung các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư phát triển hạ tầng, trang thiết bị y tế theo hướng đồng bộ, hiện đại, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tăng cường phối hợp với các địa phương trong Vùng trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Ngoài mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trong tỉnh, ngành y tế Bắc Giang còn đảm nhận việc khám chữa bệnh cho Nhân dân các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; hàng năm ưu tiên phân bổ tối thiểu 30% ngân sách y tế trong định mức phân bổ theo tiêu chí dân số của Trung ương bố trí cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa y tế, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế.

Huy động tối đa các nguồn lực, triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; tập trung sớm đưa huyện Sơn Động ra khỏi danh sách các huyện nghèo còn lại trong cả nước. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chính sách đối với người có công, đảm bảo mức sống không thấp hơn bình quân chung của tỉnh.

5. Thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; không ngừng xây dựng, củng cố, hoàn thiện thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, thực hiện tốt công tác động viên, tuyển quân, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phối hợp với các tỉnh xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các vấn đề an ninh phi truyền thống tác động đến sự phát triển của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ vững trật tự, kỷ cương, đảm bảo môi trường ổn định cho phát triển. Phối hợp với các địa phương giáp ranh và các tỉnh trong vùng làm tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ công an xã chính quy đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường các biện pháp nắm tình hình, đấu tranh phòng, chống, kiểm chế tội phạm, tệ nạn xã hội. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hiệu quả, thực chất; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cộng đồng.

Tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

6. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở. Tăng cường công tác quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên, nhất là khu vực kinh tế ngoài nhà nước, nông thôn. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyên giao, kế thừa chặt chẽ giữa các thế hệ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực và uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo khách quan, toàn diện, sát thực. Thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung và xây dựng quy hoạch cán bộ bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể Nhân dân; phát huy hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng, sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân.

Phối hợp tốt với các tỉnh trong vùng trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động này; chỉ đạo UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động này xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động này xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, *hoàn thành trong tháng 9/2022*; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, gắn với thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, 2026-2030; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 11-NQ/TW đã đề ra.

3. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện các nội dung của Chương trình hành động này.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền nội dung Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tăng cường sự đồng thuận, nâng cao nhận thức, chia sẻ trách nhiệm trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển tỉnh Bắc Giang và vùng trung du, miền núi Bắc Bộ.

5. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động này.

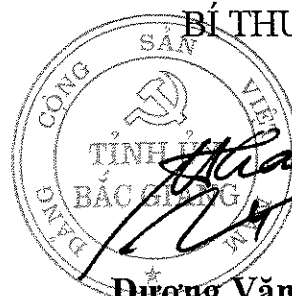
6. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương theo quy định. *2**

Nơi nhận: *M*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, | *(báo cáo)*
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đương Văn Thái